TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1179**/2018/QĐST-VHNGĐ *B, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1826/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14/8/2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Thạnh D**, sinh năm 1979.

Bà **Võ Thị Ngọc H**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: đường A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thạnh D và bà Võ Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thạnh D và bà Võ Thị Ngọc H đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn ông Nguyễn Thạnh D và bà Võ Thị Ngọc H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/07/2007 và cháu Nguyễn Thế K1, sinh ngày 09/5/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông D cấp dưỡng cho cháu K và cháu K1 13.000.000đồng/tháng/2con, kể từ

ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Thạnh D và bà Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con, cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 008787 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông D và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến